**TUẦN 4**

 **Thứ hai ngày 28 tháng 9 năm 2020**

**TẬP ĐỌC (Tiết 5) THƯ THĂM BẠN**

**I. MỤC TIÊU**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thư thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của bạn.

- Hiểu tình cảm của người viết thư: thương bạn, muốn chia sẻ đau buồn cùng bạn ( nắm được tác dụng của phần mở đầu, phần kết thúc bức thư)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 25 SGK

- Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:** - Gọi HS lên bảng đọc thuộc lòng bài thơ *Truyện cổ nước mình* và trả lời câu hỏi - Nhận xét **B. Bài mới****1. Giới thiệu bài:** **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:** a. Luyện đọc- Gọi HS nối tiếp nhau đọc (2 lượt)- Gọi HS đọc chú giải - Gọi 1 HS đọc toàn bài. GV lưu ý sửa chữa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS nếu có- GV đọc mẫu lần 1b. Tìm hiểu bài :- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi: + Bạn Lương có biết bạn Hồng từ trước không?+ Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì?+ Bạn Hồng đã bị mất mát, đau thương gì? - Tìm hiểu nghĩa từ khoá- Ghi ý chính đoạn 1- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi:+ Những câu văn nào trong 2 đoạn vừa đọc cho thấy ban Lương rất thông cảm với bạn Hồng?+ Những câu văn nào cho thấy bạn Luơng biết cách an ủi bạn Hồng?+ Ghi ý chính đoạn 2- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi:+ Ở nơi bạn Lương ở mọi người đã làm gì để động viên, giúp đỡ đồng bào vùng lũ lụt?+ Riêng Lương đã làm gì để giúp đỡ Hồng?+ Đoạn 3 nói ý gì?- Ghi nội dung của bài thơ**3. Củng cố dặn dò** - Hỏi: Qua bức thư em hiểu bạn Lương là người thế nào? |  HS lên bảng thực hiện yêu cầuNhận xét bài đọc của bạn- HS đọc theo trình tự- 1 HS đọc toàn bài - Lắng nghe- Đọc thầm nối tiếp nhau trả lời câu hỏi:+ Bạn Lương không biết bạn Hồng từ trước+Bạn lương viết thư để chia buồn với bạn Hồng+Ba bạn Hồng hi sinh trong trận lũ lụt vừa rồi.- Đọc thầm trao đổi và trả lời+ HS đọc câu văn + Mọi người đang quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt.- Gửi giúp Hồng toàn bộ số tiền Lương bỏ ống từ mấy năm nay.- HS nhắc lại nội dung chínhHS tự do phát biểu |

 **Thứ hai ngày 28 tháng 9 năm 2020**

**CHÍNH TẢ (Tiết 3) CHÁU NGHE CÂU CHUYỆN CỦA BÀ**

**I. MỤC TIÊU**

- Nghe – viết và trình bày bài chính tả sạch sẽ; biết trình bày đúng các dòng thơ lục bát, các khổ thơ.

- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt *tr/ch* hoặc *dấu hỏi/ dấu ngã*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bài tập 2a hoặc 2b viết sẵn trên bảng lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ**- Gọi HS lên bảng viết 1 số từ: *mặn mà, vầng trăng …* - Nhận xét HS viết bảng **B. Bài mới** **1. Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu**2. Hướng dẫn HS nghe viết** a) Tìm hiểu nội dung bài thơ:- GV đọc bài thơ Hỏi: + Bạn nhỏ thấy bà có điều gì khác mọi ngày ?b) Hướng dẫn cách trình bày:- Em hãy cho biết cách trình bày bài thơ lục bátc) Hướng dẫn viết từ khó:- Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ nhầm lẫn khi viết và luyện viếtd) Viết chính tả e) Soát lỗi và chấm bài**3. Hướng dẫn làm bài tập:**Bài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài - Gọi HS nhận xét sửa bài - Chốt lại lời giải đúng **4. Củng cố dặn dò:**- Nhận xét tiết học- HS về nhà viết lại vào VBT | - HS viết bảng con- Lắng nghe- Theo dõi, HS đọc lại+ Vừa đi vừa chống gậy- Dòng 6 chữ viết lùi vào 1 ô, dòng 8 chữ viết sát lề, giữa 2 khổ thơ để cách 1 dòng- Lắng nghe giáo viên đọc và viết vào vở- HS đổi vở kiểm tra lỗi chính tả.- 1 HS đọc thành tiếng- 2 HS lên bảng, dưới lớp làm vào giấy nháp - Nhận xét bổ sung - Chữa bài  |

 **Thứ ba ngày 29 tháng 9 năm 2020**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (Tiết 5) TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC**

**I. MỤC TIÊU**

- Hiểu được sự khác nhau giữa các tiếng và từ, phân biệt được từ đơn và từ phức ( ND ghi nhớ).

- Nhận biết được từ đơn và từ phức trong đoạn thơ ( BT1, mục III);

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy khổ to kẻ bảng sẵn 2 cột nội dung bài 1 phần nhận xét và bút dạ

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- Gọi 1 HS lên bảng trả lời câu hỏi: Tác dụng và cách dùng dấu 2 chấm- Giới thiệu đoạn văn viết sẵn ở bảng phụ-Yêu cầu HS đọc và nêu ý nghĩa của từng dấu 2 chấm - Nhận xét và cho điểm HS**B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài:**  Nêu mục tiêu**2. Tìm hiểu ví dụ:**Bài 1:- Yêu cầu HS đọc câu văn trên bảng lớp + Em có nhận xét gì về các từ trong câu văn trên?- Gọi HS đọc yêu cầu - Phát giấy và bút dạ cho các nhóm - Yêu cầu HS thảo luận và hoàn thành phiếu - Gọi 2 nhóm dán phiếu lên bảng Bài 2:+ Từ gồm có mấy tiếng?+ Tiếng và từ dùng để làm gì?+ Thế nào là từ đơn, từ phức?\* Ghi nhớ:- Gọi HS đọc phần ghi nhớ**\* Luyện tập:**Bài 1:- Yêu cầu HS tự làm bài + Những từ nào là từ đơn?Từ phức?Bài 2:- Gọi 1 HS đọc yêu cầu - Cho học sinh làm bài 2 theo nhóm- Các nhóm dán phiếu lên bảng- Nhận xét tuyên dương những nhóm tích cựcBài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu- Yêu cầu HS đặt câu- Chỉnh sửa từng câu của HS**3. Củng cố dặn dò:**- Nhận xét tiết học- Dặn HS về làm bài tập 2, 3 và chuẩn bị bài sau | - 1 HS lên bảng - Đọc và trả lời câu hỏi- HS đọc thành tiếng:- Có những từ gồm 1 tiếng, có từ gồm 2 tiếng - 1 HS đọc yêu cầu SGK- Nhận đồ dùng và hoàn thành phiếu- Dán phiếu và nhận xét + 1 hay nhiều tiếng+ Cấu tạo nên từ, còn từ dùng để đặt câu + Từ đơn gồm có 1 tiếng. Từ phức gồm 2 hay nhiều tiếng- HS đọc thành tiếng- 1 HS đọc thành tiếng- Dùng bút chì gạch vào SGK- 1 HS đọc yêu cầu trongSGK- HS trong nhóm nối tiếp nhau tìm từ- 1 HS đọc yêu cầu trong SGK- Đặt câu từ mình chọn |

 **Thứ tư ngày 30 tháng 9 năm 2020**

**TẬP ĐỌC (Tiết 6) NGƯỜI ĂN XIN**

**I. MỤC TIÊU**

- Giọng đọc nhẹ nhàng, bước đầu thể hiện được cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu nội dung: Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu biết đồng cảm, thương xót trước nỗi bất hạnh của ông lão ăn xin nghèo khổ. ( trả lời được câu hỏi 1, 2, 3)

**\* Giảm tải câu 4**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ câu chuyện trang 31 SGK

- Bảng phụ viết sẵn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ**- Goi 3 HS tiếp nối đọc bài Thư thăm bạn và trả lời câu hỏi về nội dung bài**B. Bài mới****1. Giới thiệu bài** Treo tranh minh hoạ giới thiệu **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài** a. Luyện đọc- Gọi 2 HS đọc cả bài GV chú ý sữa lỗi phát âm, ngắt giọng - Gọi 1 HS đọc phần chú giải - GV đọc mẫu: chú ý giọng đọcb. Tìm hiểu bài :- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:+ Cậu bé gặp ông lão ăn xin khi nào?+ Hình ảnh ông lão ăn xin đáng thương như thế nào?+ Điều gì khiến ông lão trông thảm thương đến vậy?- Ghi ý chính đoạn 1- Yêu cầu HS đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi:+ Cậu bé đã làm gì để chứng tỏ tình cảm của cậu với ông lão ăn xin?- Ghi ý chính đoạn 2:- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi:+ Cậu bé không có gì cho ông lão, nhưng ông lại nói với cậu bé thế nào?+ Cậu bé đã cho ông lão thứ gì?- Ghi ý chính đoạn 3- Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài và tìm nội dung chính của bài **3. Củng cố, dặn dò** - Nhận xét lớp học - Dặn vể nhà học bài và kể lại câu chuyện đã học | 3 HS lên bảng thực hiện yêu cầu - 2 HS đọc toàn bài - 1 HS đọc thành tiếng + Khi đang đi trên phố+ Ông lão già lọm khọm, đôi mắt đỏ đọc, đôi môi tái nhợt, quần áo tả tơi…+ Nghèo đói+ Bằng hành động, lời nói của cậu bé- Đọc thầm trao đổi và trả lời câu hỏi + “Như vậy là cháu đã cho lão rồi”+ Tình cảm, sự cảm thông và thái độ tôn trọng- Đọc bài suy nghĩ và trả lời câu hỏi- Lắng nghe. |

 **Thứ tư ngày 30 tháng 9 năm 2020**

**TẬP LÀM VĂN (Tiết 5) KỂ LẠI LỜI NÓI, Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết được hai cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật và tác dụng của nó: nói lên tính cách nhân vật và ý nghĩa câu chuyện ( ND Ghi nhớ).

- Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo 2 cách trực tiếp và gián tiếp. ( BT mục III).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi sẵn phần nhận xét

- bài tập 3 phần nhận xét viết sẵn trên bảng lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- Gọi 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi:+ Khi tả ngoại hình nhân vật , cần chú ý tả những gì?+ Tại sao cần phải tả ngoại hình nhân vật?- Nhận xét, ghi điểm từng HS**B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài:** - Hỏi: Những yếu tố nào tạo nên một nhân vật trong truyện==> Đưa ra đề bài khi giảng**2. Tìm hiểu ví dụ:**Bài 1:- Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài - Gọi HS trả lời- GV đưa bảng phụ để HS đối chiếu - Gọi HS đọc lại- Nhận xét, tuyên dương những HS tìm đúng các câu văn Bài 2:- Hỏi: + Lời nói và ý nghĩa cậu bé nói lên điều gì về cậu?+ Nhờ đâu mà em đánh giá được tính nết của cậu béBài 3:- Hỏi: Lời nói ý nghĩa của ông lão ăn xin trong 2 cách kể có gì khác nhau?+ Ta cần kể lại lời nói và ý nghĩa của nhân vật để làm gì?**3. Ghi nhớ:**- Gọi HS đọc phần ghi nhớ trang 32 SGK**4. Luyện tập:**Bài 1:- Gọi HS đọc nội dung - Yêu cầu HS tự làm - Gọi HS chữa bài: HS dưới lớp nhận xét bổ sung KL: Khi dùng lời dẫn trực tiếp các em có thể đặt sau dấu 2 chấm phối hợp với gạch ngang đầu dòng Bài 2:- Gọi HS đọc nội dung - Phát giấy và bút dạ cho từng nhóm - Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm và hoàn thành phiếu - Yêu cầu HS tự làm- Chốt lời giải đúng- Nhận xét tuyên dương những nhóm HS làm nhanh, đúngBài 3:- Tiến hành tương tự bài 2**5. Củng cố dặn dò:**- Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà làm lại bài 2, 3 và chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi - Hình dáng, tính tình, cử chỉ, lời nói, hành động- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK- 2 đến 3 HS trả lời+ Là người nhân hậu, giàu tình yêu thương con người + Nhờ lời nói và suy nghĩ của cậu- Đọc thầm và thảo luận cặp đôi+ Để thấy rõ tính cách của nhân vật- HS đọc thành tiếng- 2 HS đọc thành tiếng- HS tự làm - 1 HS đánh dấu trên bảng lớp - 2 HS đọc thành tiếng nội dung - Thảo luận, viết bài - Dán phiếu, nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe và thực hiện |

 **Thứ năm ngày 1 tháng 10 năm 2020**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (Tiết 6) MỞ RỘNG VỐN TỪ:**

 **NHÂN HẬU, ĐOÀN KẾT**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết thêm một số từ ngữ ( gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm nhân hậu, đoàn kết ( BT2, BT3, BT4); biết cách mở rộng vốn từ có tiếng hiền, tiếng ác ( BT1).

- Rèn luyện để sử dụng tốt vốn từ trên

- Hiểu được ý nghĩa của 1 số câu thành ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy khổ to kẻ sẵn 2 cột của BT1, BT2, bút dạ

- Bảng lớp viết sẵn 4 câu thành ngữ bài 3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ**- Gọi 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi:+ Tiếng, từ dùng để làm gì? Ví dụ+ Thế nào là từ đơn, từ phức? Ví dụ**B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu**2. Hướng dẫn làm bài tập**Bài 1:**-** Gọi HS đọc yêu cầu- Yêu cầu HS sử dụng từ điển và tra từ- Yêu cầu 2 nhóm dán phiếu lên bảng. Các nhóm khác nhận xét bổ sung - Tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ**\* LGBVMT: phải biết sống nhân hậu.**Bài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài theo nhóm- Gọi nhóm xong trước dán bài lên bảng. Các nhóm khác nhận xét bổ sung - Chốt lại lời giải đúng **\* LGBVMT: GV giáo dục HS biết đoàn kết với mọi người.**Bài 3:- Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS viết vào vở nháp. 1 HS làm lên bảng - Gọi HS nhận xét bài của bạn- Chốt lại lời giải đúng - H: Em thích câu thành ngữ nào nhất? Vì sao?Bài 4:- Gọi HS đọc yêu cầu của bài- Gợi ý: Làm mẫu- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi - Gọi HS phát biểu**3. Củng cố dặn dò:**- Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà học thuộc các từ, thành ngữ, tục ngữ có trong bài  | - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu - Sử dụng từ điển hoạt động trong nhóm- Dán phiếu, nhận xét, bổ sung+ Từ chứa tiếng hiền: hiền dịu, hiền lành, hiền hậu…+ Từ chứa tiếng ác: hung ác, ác nghiệt, độc ác, ác mộng…- Trao đổi và làm bài - Dán bài, nhận xét, bổ sung- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK- Tự làm bài - Nhận xét- 3 dến 5 HS đọc thành tiếnga) Hiền như *bụt*. b) Lành như đất. c) Dữ như *cọp*. d) Thương nhau như *chị em ruột*- Tự do phát biểu- 2 HS đọc thành tiếng yêu cầu - Thảo luận cặp đôi- Tự do phát biểu nối tiếp.- HS lắng nghe và thực hiện. |

 **Thứ năm ngày 1 tháng 10 năm 2020**

**TẬP LÀM VĂN (Tiết 6) VIẾT THƯ**

**I. MỤC TIÊU**

- Nắm chắc mục đích của việc viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư ( ND Ghi nhớ).

- Vận dụng kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn (mục III).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết sẵn phần ghi nhớ - Giấy khổ lớn ghi sẵn các câu hỏi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- Gọi 1 HS trả lời câu hỏi: Cần kể lại lời nói, ý nghĩa của nhân vật để làm gì? Có những cách nào để kể lại lời nói của nhân vật?- Gọi 2 HS đọc bài làm bài 1, 2- Nhận xét, ghi điểm từng HS**B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu**2. Tìm hiểu ví dụ:****-** Yêu cầu HS đọc lại bài *Thư thăm bạn* trang 25 SGK  + Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng dể làm gì?+ Theo em người ta viết thư để là gì?+ Đầu thư bạn Lan viết gì? + Theo em nội dung bức thư cần có những gì?+ Qua bức thư em nhận xét gì về phần mở đầu và kết thúc **3. Ghi nhớ:**- Treo bảng phụ và yêu cầu HS đọc **4. Luyện tập:**a) Tìm hiểu đề- Phát giấy và bút dạ cho từng nhóm- Yêu cầu HS trao đổi, viết vào phiếu nội dung cần trình bày - Gọi các nhóm hoàn thành trước dán phiếu lên bảng, nhóm khác nhận xét, bổ sung - Nhận xét để hoàn thành phiếu đúngb) Viết thư- Yêu cầu HS dựa vào ý trên bảng để viết thư - Gọi HS đọc lá thư mình viết - Nhận xét **3. Củng cố dặn dò:**- Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà viết lại bức thư vào vở. | - 1 HS trả lời câu hỏi- 2 HS đọc- Lắng nghe- 1 HS đọc thành tiếng ==> HS suy nghĩ và trả lời+ Ghi địa điểm, thời gian viết thư, lời chào hỏi. + Nêu lí do mục đích viết thư. Thăm hỏi người nhận thư. Thông báo tình hình người viết thư. Nêu ý kiến cần trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm- Phần kết thúc ghi lời chúc, lời hứa hẹn- HS đọc thành tiếng - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK- Nhận đồ dùng học tập- Thảo luận hoàn thành nội dung - Dán phiếu, nhận xét, bổ sung - HS suy nghĩ và viết ra giấy nháp - Viết bài- HS đọc - HS lắng nghe và về nhà viết thư. |

**TUẦN 3**

**Thứ hai ngày 28 tháng 9 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 11) TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU (tt)**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết đọc, viết được một số số đến lớp triệu.

- Củng cố về các hàng, lớp đã học

- BT cần làm bài 1, 2, 3.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng các lớp hàng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- GV gọi HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập- Chấm vở HS **B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu**2. Hướng dẫn đọc và viết số đến lớp triệu**- GV treo bảng các hàng, lớp - GV vừa theo bảng vừa giới thiệu số 342 175 413, yêu cầu HS đọc số trên. - GV hướng dẫn lại cách đọc- Viết một vài số khác cho HS đọc**3.Luyện tập, thực hành:**Bài 1: - GV treo bảng có sẵn nội dung bài tập- Yêu cầu viết các số mà bài tập yêu cầu - Yêu cầu HS kiểm tra các số mà bài tập yêu cầu - Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau cùng đọc số- Chỉ các số lên bảng và gọi HS đọc số Bài 2:- Yêu cầu HS nêu đề bài - Viết các số trong bài lên bảng, có thể thêm một vài số khác, sau đó chỉ định HS bất kì đọc sốBài 3: - GV lần lượt đọc các số trong bài và một vài số khác, yêu cầu HS viết số theo đúng thứ tự đọc- Nhận xét Bài 4: - Treo bảng phụ (hoặc băng giấy) đã kẻ sẵn bảng thống kê số liệu của bài tâp và yêu cầu HS đọc- Yêu cầu HS làm bài theo cặp, 1 HS hỏi, HS kia trả lời, sau mỗi câu hỏi thì đổi vai - Lần lượt đọc từng câu hỏi cho HS trả lời **3. Củng cố dặn dò:**- GV nhận xét giờ học.- Dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.- Lắng nghe- Một số HS đọc trước lớp, cả lớp nhận xét đúng/ sai- Chú ý lắng nghe.- HS đọc đề- 1 HS lên bảng viết số, cả lớp viết vào vở bài tập- Kiểm tra và nhận xét bài làm của bạn- Làm việc theo cặp, 1 HS chỉ số cho HS kia đọc, sau đó đổi vai- Mỗi HS được gọi đọc từ 2 đến 3 số - Đọc số- Đọc số theo yêu cầu của GV- HS lên bảng viết số, HS cả lớp viết vào vở- HS đọc bảng số liệu- HS làm bài - HS lần lượt trả lời câu hỏi trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.- HS lắng nghe. |

**Thứ ba ngày 29 tháng 9 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 12) LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

- Đọc, viết được các số đến lớp triệu.

- Bước đầu nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số

- Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3(a,b,c), 4(a,b)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng viết sẵn nội dung của bai tập 1, 3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- GV gọi HS lên bảng yêu cầu HS làm bài tập tiết 11- Chữa bài, nhận xét**B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu**2. Hướng dẫn làm bài tập:**Bài 1: - Cho học sinh hoàn thành bảng BT1- Gọi vài học sinh trả lời- Nhận xét Bài 2: - Củng cố về đọc số và cấu tạo lớp của số - GV lần lượt các số trong bài tập 2 lên bảng, có thể thêm số khác và yêu cầu HS đọc số này- Khi HS đọc số trước lớp, GV kết hợp hỏi về cấu tạo hàng lớp của sốBài 3: - Củng cố về viết số và cấu tạo số - GV lần lượt đọc các số trong bài tập 3, yêu cầu HS viết các số theo lời đọc- Nhận xét Bài 4: - Củng cố về nhận biết giá trị của từng chữ số theo hàng và lớp- Viết lên bảng các số trong BT4- Hỏi: trong số 715 638, chữ số 5 thuộc hàng nào? lớp nào?- Giá trị của chữ số 5 là bao nhiêu?- GV có thể hỏi thêm các ví dụ khác- Cho học sinh hoàn thành BT 4**3. Củng cố dặn dò:**- GV nhận xét giờ học.- Dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn- Lắng nghe- Hoàn thành BT1 vào SGK- 2 HS ngồi cạnh nhau đọc số cho nhau nghe - Một số HS đọc số trước lớp- 1 HS lên bảng viết số, cả lớp viết vào VBT- Theo dõi và đọc số- Thuộc hàng nghìn, lớp nghìn. - Là 5000- HS lắng nghe. |

**Thứ tư ngày 30 tháng 9 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 13) LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

- Đọc, viết thành thạo số đến lớp triệu.

- Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

- Bài tập cần làm: Bài 1 : Chỉ nêu giá trị chữ số 3 trong mỗi số, bài 2(a,b) 3a,4

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bảng thống kê trong bài tập 3

- Bảng số viết sẵn trong bài tập 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**- GV gọi HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập - Nhận xét **2. Bài mới:****a. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu**b. Hướng dẫn luyện tập:**Bài 1:- Viết các số trong bài tập lên bảng, yêu cầu vừa đọc vừa nêu giá trị của chữ số 3, chữ số 5 trong mỗi số- Nhận xétBài 2:- Hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- Yêu cầu HS tự viết số- Nhận xétBài 3:- Treo bảng số liệu trong bài tập lên bảng và hỏi: Bảng số liệu thống kê về nội dung gì?- Hãy nêu dân số của từng nước được thống kê- Yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi của bàiBài 4:- Bạn nào có thể viết được số 1 nghìn triệu?- Sau đó giới thiệu 1 nghìn triệu được gọi là 1 tỉ- Thống nhất cách viết đúng, sau đó cho HS cả lớp đọc dãy số từ 1 đến 1 tỉ- Nêu còn thời gian, GV có thể viết các số khác có đến hang trăm tỉ và yêu cầu đọcBài 5:- Treo lược đồ và yêu cầu HS quan sát - GV giới thiệu trên lược đồ- GV yêu cầu HS chỉ tên các tỉnh, thành phố trên lược đồ và nêu số dân của tỉnh, thành phố đó**3. Củng cố dặn dò:**- GV nhận xét giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập luyện thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn- Lắng nghe- HS làm việc theo cặp, sau đó một số HS làm trước lớp - Bài tập yêu cầu chúng ta viêt số - 1 HS lên bảng viết số. Cả lớp viết vào VBT. Sau đó đổi chéo vở cho nhau- Thống kê về dân số 1 số nước vào tháng 12 năm 1999- HS nối tiếp nhau nêu- HS trả lời câu hỏi - HS lên bảng viết, cả lớp viết vào giấy nháp- HS lắng nghe.- HS quan sát lược đồ - Nghe GV hướng dẫn - Làm việc theo cặp, sau đó 1 số HS nêu trước lớp |

**Thứ năm ngày 1 tháng 10 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 14) DÃY SỐ TỰ NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU**

- Bước đầu nhận biết về số tự nhiên, dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

- Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4a.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vẽ sẵn tia số như SGK lên bảng (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- GV gọi HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập - Nhận xét **B. Bài mới:****1.Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu**2. Giới thiệu số tự nhiên và dãy số tự nhiên**- Hãy kể tên một vài số đã họcYêu cầu HS đọc lại các số vừa kể- Giới thiệu: 5, 8, 10, 11, 35, 237… Được gọi là số tự nhiên- Bạn nào có thể viết số tự nhiên theo thứ tự từ bé đến lớn, bắt đầu từ 0?- Dãy số trên là dãy số gì?- Kết luận về số tự nhiên- Cho HS quan sát tia số trong SGK và giới thiệu về tia số- Hỏi: Điểm gốc của tia số ứng với số nào?Mỗi điểm của tia số ứng với số gì?- Cuối tia số có dấu gì? Thể hiện điều gì?- Cho HS vẽ tia số **3.Giới thiệu một số đặc điểm của dãy số tự nhiên** - Yêu cầu HS quan sát dãy số tự nhiên và đặt câu hỏi giúp các em nhận ra một số đặc điểm của dãy số tự nhiên- *Số tự nhiên kéo dài mãi và không có số tự nhiên lớn nhất*- Có số nào nhỏ hơn 0 trong dãy số tự nhiên không?+ *Vậy 0 là số tự nhiên nhỏ nhất, số 0 không có số tự nhiên liền trước*- Hỏi: 2 số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?**4. Luyện tập**Bài 1:- Yêu cầu HS nêu đề bài - Muốn tìm số liền sau của 1 số ta làm như thế nào?- Cho HS tự làm bài - GV nhận xét Bài 2:- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- Muốn tìm số liền trước của 1 số ta làm như thế nào?- Yêu cầu HS làm bài - Nhận xét Bài 3:- Yêu cầu HS đọc đề bài sau đó làm bài- Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảngBài 4: - Yêu cầu HS tự làm bài, HS nêu đặc điểm của từng dãy số**3. Củng cố dặn dò:** **-** GV nhận xét giờ học.- Dặn dò HS về nhà làm các BT hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau. | - HS lên bảng làm bài, dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn- Lắng nghe- HS kể: 5, 8, 11 ...- HS lần lượt đọc- Nghe giảng- 4 đến 5 HS kể trước lớp0, 1, 2, 3, 4, …100, 101…- Là dãy số tự nhiên- HS nhắc lại kết luận- HS quan sát hình - Trả lời câu hỏi ccủa GV - HS thực hành vẽ tia số.- Hơn hoặc kém nhau 1 đơn vị- HS đọc đề bài - Ta lấy số đó cộng thêm 1- HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VBT- Tìm số liền trước của 1 số rồi viết vào ô trống - Lấy số đó trừ đi 1- 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VBT- 2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VBT- Điền số sau đó đổi chéo vở cho nhau- HS lắng nghe. |

**Thứ sáu ngày 2 tháng 10 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 15) VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết sử dụng 10 chữ số để viết số trong hệ thập phân

- Nhận biết được giá trị mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

- Bài tập cần làm : Bài 1,2, 3: Viết giá trị chữ số 5 của hai số

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ hoặc băng giấy viết sẵn nội dung của BT1, BT3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập - Nhận xét **B. Bài mới:****1.Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu**2. Nội dung** **a. Đặc điểm của hệ thập phân** - Viết lên bảng các bài tập, yêu cầu HS làm10 đơn vị = …… chục10 chục = …… trăm10 trăm = …… nghìn-Vậy cứ 10 đơn vị ở 1 hàng thì tạo thành mấy đơn vị ở hàng trên liên tiếp nó?GV khẳng định: chính vì thế ta gọi đây là hệ thập phân**b. Cách viết số trong hệ thập phân** - Hỏi: Hệ thập phân có bao nhiêu chữ số, đó là những số nào?- Đọc số cho HS viết*Vậy có thể nói giá trị của mỗi số phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó***3. Luyện tập**Bài 1: Yêu cầu HS đọc bài mẫu sau đó tự làm bài - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài, rồi gọi 1 HS đọc bài làm của mình trước lớp- GV nhận xétBài 2:- Viết số 387 lên bảng và yêu cầu viết số trên thành tổng giá trị các hàng của nó- Yêu cầu HS tự làm bàiBài 3:- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- Giá trị của mỗi chữ số trong số phụ thuộc vào điều gì?- Yêu cầu HS làm bài - Nhận xét và cho điểm HS**4. Củng cố dặn dò:**- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng làm bài, dưới lớp theo dõi nhận xét - Lắng nghe- Lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào giấy nháp- Tạo thành 1 đơn vị - HS nhắc lại kết luận- Có 10 chữ số, đó là các số: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9- HS nhắc lại kết luận- Cả lớp làm vào VBT- Kiểm tra bài- 1 HS lên bảng viết, cả lớp viết vào giấy nháp : 387= 300 + 80 + 7- 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở- HS trả lời- Phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó- 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VBT |

 **Thứ hai ngày 28 tháng 9 năm 2020**

**KHOA HỌC (Tiết 5) VAI TRÒ CỦA CHẤT ĐẠM VÀ CHẤT BÉO**

**I. MỤC TIÊU**

- Kể được tên các thức ăn có chứa nhiều chất đạm và chất béo

- Nêu được vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể:

 + Chất đạm giúp xây dựng và đổi mới cơ thể.

 + Chất béo giàu năng lượng và giúp cơ thể hấp thụ các vi – ta – min A, D, E, K.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình minh hoạ trang 12, 13 SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- Gọi HS lên bảng kiểm tra bài cũ+ Yêu cầu HS hãy kể tên các thức ăn hằng ngày các em ăn.**B. Bài mới:****HĐ1:** Những thức ăn nào có chứa nhiều chất đạm và chất béo- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 12,13 SGK và trả lời câu hỏi: Những thức ăn nào có chứa nhiều chất đạm? Những thức ăn nào có chứa nhiều chất béo?- Nhận xét, bổ sung + Hỏi: Em hãy kể tên những thức ăn chứa nhiều chất đạm, chất béo mà các em ăn hằng ngày?- Kết luận: **HĐ2**: Vai trò của nhóm thức ăn có chứa nhiều chất đạm và chất béo- Yêu cầu HS đọc mục bạn cần biết SGK trang 13- KL:+ Chất đạm giúp đổi mới cơ thể: tạo ra những tế bào mới làm cơ thể lớn lên + Chất béo rất giàu năng lượng và giúp cơ thể hấp thụ các vitamin: A, E, D, K**HĐ3:** Trò chơi đi tìm nguồn gốc của các loại thức ăn+ Thịt gà có nguồn gốc từ đâu?+ Đậu đũa có nguồn gốc từ đâu?- GV tiến hành trò chơi cả lớp theo định hướng sau:+ Chia nhóm HS như các tiết trước và phát đồng hồ cho HS - Thời gian cho mỗi nhóm là 7 phút - Yêu cầu các nhóm cầm bài của mình trước lớp + GV: Như vậy thức ăn có chứa nhiều chất đạm, chất béo có nguồn gốc từ đâu?**3. Củng cố, dặn dò:****-** Nhận xét tiết học tuyên dương những HS, nhóm HS tham gia tích cực vào bài | - HS trả lời- Làm việc theo yêu cầu của GV- HS nối tiếp nhau trả lời + Chất đạm: Cá, thịt lợn, thịt bò… Còn chất béo: dầu ăn, mỡ lợn …- 2 đến 3 HS nối tiếp nhau đọc phần bạn cần biết - Lắng nghe- 2 HS đọc- Lắng nghe+ HS lần lượt trả lời + Chia nhóm nhận đồ dung học tập chuẩn bị bút màu - đại diện của các nhóm cầm bài của mình quay xuống lớp - Có nguồn gốc từ động vật, thực vật |

 **Thứ tư ngày 30 tháng 9 năm 2020**

**ĐỊA LÝ (Tiết 3) MỘT SỐ DÂN TỘC Ở HOÀNG LIÊN SƠN**

**I. MỤC TIÊU**

* Nêu được tên một số dân tộc ít người ở Hoàng Liên Sơn: Thai, Mông, Dao…
* Biết Hoàng Liên Sơn là nơi dân cư thưa thớt.
* Sử dụng được tranh ảnh để mô tả nhà sàn và trang phục của một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn:

 + Trang phục: mỗi dân tộc có cách ăn mặc riêng, trang phục của các dân tộc được may, thêu trang trí rất công phu Và thường có màu sắc sặc sỡ…

 + Nhà sàn: được làm bằng các vật liệu tự nhiên như gỗ, tre, nứa.

**\* Giải thích tại sao người dân ở HLS thường làm nhà sàn để ở: để tránh ẩm thấp và thú dữ.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** - Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**- Gọi 2 HS lên trả lời bài Hoàng Liên Sơn.- Nhận xét**2. Bài mới****HĐ1:** Làm việc cá nhân+ Dân cư ở Hoàng Liên Sơn đông đúc hay thưa thớt so với đồng bằng? + Kể tên 1 số dân tộc ít người? - GV sửa chữa, giúp HS hoàn thiện câu trả lời**HĐ2:** Làm việc theo nhóm- Dựa vào mục 2 SGK, tranh, ảnh về bản làng HS trả lời các câu hỏi sau:+ Bản làng thường nằm ở đâu?+ Bản có nhiều nhà hay ít nhà ?+ Nhà sàn dược làm bằng vật liệu gì?+ Hiện nay nhà sàn có gì thay đổi so với trước đây?GV sữa chữa, hoàn thiện câu trả lời**HĐ3:** Làm việc theo nhóm- Nêu những hoạt động trong phiên chợ - Kể tên 1 số hàng hoá bán ở chợ? Tại sao chợ lại bán nhiều hàng hoá này?- Lễ hội của các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn được tổ chức vào mùa nào? Trong hoạt động có những hoạt động gì?- Yêu cầu HS đặc điểm tiêu biểu về dân cư, sinh hoạt, lễ hội…của dân tộc**3. Củng cố, dặn dò**- HS đọc ghi nhớ.- Nhận xét tiết học tuyên dương những HS, nhóm HS tham gia tích cực vào bài-Bài sau: Hoạt động sản xuất của người dân ở Hoàng Liên Sơn. | - HS trả lời- HS trả lời- Nghe giảng- Ở sườn núi (thung lũng)Đại diện các nhóm trình bày trước lớp kết quả làm việc cả nhóm- Thổ cẩm, măng, mộc nhỉĐại diện các nhóm trình bày trước lớp- HS trình bày đặc điểm- Lắng nghe.- 2-3 HS đọc |

 **Thứ sáu ngày 2 tháng 10 năm 2020**

**KHOA HỌC (Tiết 6) VAI TRÒ CỦA VITAMIN**

 **CHẤT KHOÁNG VÀ CHẤT XƠ**

**I. MỤC TIÊU**

- Kể được tên các thức ăn có chứa nhiều chất khoáng, chất xơ và vitamin

- Nêu được vai trò của thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất xơ đối với cơ thể:

+ Vi –ta-min rất cần cho cơ thể, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.

+ Chất khoáng tham gia xây dựng cơ thể, tạo men thúc đẩy và điều khiển hoạt động sống, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.

+ Chất xơ không có giá trị dinh dưỡng nhưng rất cần để đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hóa.

- Xác định được nguồn gốc của nhóm thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất sơ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình minh hoạ trang 14, 15 SGK

- Phiếu học tập theo nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- Gọi 2 HS lên bảng kiểm tra bài cũ- Em hãy cho biết những loại thức ăn nào chứa nhiều chất đạm và vai trò của chúng?- Chất béo đóng vai trò gì? Kể tên một số loại thức ăn có chứa nhièu chất béo ?+ Nhận xét **B. Bài mới:****HĐ1:** Giới thiệu bài+ GV giới thiệu 1 số rau quảĐây là các loại thức ăn hằng ngày của chúng ta. Nhưng chúng ta thuộc nhóm thức ăn nào và có vai trò gì? **HĐ2:** Những thức ăn chứa nhiều vitamin chất khoáng và chất sơ- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 14,15 SGK và trả lời câu hỏi: Những thức ăn nào có chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất sơ+ Yêu cầu đổi vai để cả 2 cùng được hoạt động+ Gọi 2 đến 3 HS thực hiện hỏi trước lớp - Nhận xét, bổ sung + Hỏi: Em hãy kể tên những thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất sơ mà các em ăn hằng ngày?+ GV ghi nhanh tên những loại thức ăn đó lên bảng**HĐ3**: Vai trò của vitamin, chất khoáng, chất sơ- GV chia lớp thành 4 nhóm- Yêu cầu các nhóm đọc phần bạn cần biết và trả lớp câu hỏi sau + Kể tên một số vitamin mà em biết?+ Nêu vai trò của các loại vitamin đó+ Thức ăn chứa nhiều vitamin có vai trò gì đối với cơ thể?+ Nếu thiếu vitamin cơ thể sẻ ra sao?Tương tự với nhóm chất khoáng và chất sơ**HĐ4:** Nguồn gốc của nhóm thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất sơ+ Hướng dẫn HS thảo luận nhóm + Chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS , phát phiếu học tập cho từng nhóm + Yêu cầu các em hãy thảo luận để hoàn thành phiếu học tập + Sau 3 đến 5 phút gọi HS dán phiếu học tập lên bảng đọc. Gọi các nhóm khác nhận sét bổ sung Hỏi: các thức ăn chứa nhiều vitamin chất khoáng và chất sơ có nguồn gốc từ đâu?+ Tuyên dương nhóm làm nhanh và đúng **3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét tiết học tuyên dương những HS, nhóm HS tham gia tích cực vào bài- Dặn HS về nhà học thuộc mục bạn cần biết - Dặn HS về nhà xem trước bài 7 | - 2 HS trả lời.+ Quan sát các loại rau quả mà GV đưa ra+ Lắng nghe - Hoạt động cặp đôi+ 2 HS thảo luận và trả lời + HS1 hỏi HS2 trả lời + 2 đến 3 cặp thực hiện- HS trả lời nhanh+ HS chia nhóm nhận tên và thảo luận trong nhóm và ghi kết quả thảo luận ra giấy + HS các nhóm cử đại diện trình bày + Các nhóm khác bổ sung + HS chia nhóm và nhận phiếu học tập+ Tiến hành thảo luận theo nội dung phiếu học + Đại diện của hai nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung + Các thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất sơ đều có nguồn gốc từ động vật thực vật.- HS lắng nghe và thực hiện |